TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 746/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 11 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân.

2. Ông Bùi Hữu Tuyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 618/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1991; Địa chỉ nơi thường trú: Thôn 6, xã XL, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn NK, xã PN, huyện NT, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 9, xã LX, huyện NT, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Đỗ Văn L kết hôn với nhau vào năm 2011, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện,

có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XL, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại thôn 6, xã XL, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh L ham chơi không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Nay, chị Phạm Thị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Đỗ Văn L; Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đỗ Khánh L1 sinh ngày 18 tháng 8 năm 2011 và Đỗ Mạnh C1 sinh ngày 14 tháng 10 năm 2013. Hiện nay con tên Đỗ Khánh L1 đang do chị C nuôi, con tên Đỗ Mạnh C1 do anh L nuôi. Khi ly hôn, chị C đề nghị được nuôi con tên L1, anh L nuôi con tên C1. Về cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Đỗ Văn L đã được Tòa án tống đạt các văn bản và các quyết định tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phạm Thị C được ly hôn, giao cho chị C được nuôi con tên L1, anh L nuôi con tên C1. Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã XL, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định chị Phạm Thị C và anh Đỗ Văn L kết hôn với nhau vào ngày ngày 25 tháng 5 năm 2011; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương, thôn xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành, khả năng nuôi con của vợ chồng như nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị C và anh Đỗ Văn L được xác lập vào năm 2011 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L ham chơi không quan tâm đến vợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Đỗ Văn L hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử vụ án, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh L không muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Phạm Thị C là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng có hai con chung tên tên Đỗ Khánh L1 sinh ngày 18 tháng 8 năm 2011 và Đỗ Mạnh C1 sinh ngày 14 tháng 10 năm 2013. Khả năng nuôi con như nhau, do vậy giao cho chị C nuôi con tên L1, anh L nuôi con tên C1 là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C được ly hôn anh Đỗ Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị C nuôi con chung tên Đỗ Khánh L1 sinh ngày 18 tháng 8 năm 2011, giao cho anh Đỗ Văn L nuôi con tên Đỗ Mạnh C1 sinh ngày 14 tháng 10 năm 2013. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005777 ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã XL;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn